

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15 5 2 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và Nghị định số 109/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Công Thương phê duyệt Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC (TH, Giangthi, 03).

BỘ TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT
NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 15 5 2 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Công Thương phê duyệt Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương) kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, có lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Công Thương thành các nhiệm vụ cụ thể của Bộ Công Thương trong giai đoạn 2026 - 2030;

b) Đảm bảo các nhiệm vụ lập pháp, nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có tính dự báo, tính kịp thời, tính “gói đầu” – hạn chế dồn công tác lập pháp vào một thời điểm.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB về Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, sản phẩm, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật “từ sớm, từ xa” tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, đánh giá hiệu quả sau ban hành;

d) Là cơ sở để huy động, bố trí các nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB và Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương

a) Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB và Kế hoạch này tại đơn vị mình; chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chiến lược trong chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm của đơn vị;

b) Kế hoạch này là một trong các cơ sở để xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, dài hạn của các đơn vị gồm:

- Bố trí kinh phí hoạt động;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa cán bộ, công chức;
- Xây dựng, sắp xếp, bố trí vị trí việc làm cho công tác nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

c) Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai các nhiệm vụ lập pháp thuộc Chương trình lập pháp năm 2026, Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các nhiệm vụ lập pháp khác giai đoạn 2026-2030

a) Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ lập pháp tổ chức xây dựng, ban hành **Kế hoạch chi tiết của Thủ trưởng đơn vị (đối với các Cục và tương đương)** đối với các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Kế hoạch chi tiết gồm tối thiểu các hoạt động sau:

- Tổ chức xây dựng các báo cáo thành phần gồm:

(1) Rà soát, cập nhật quan điểm, định hướng của Đảng liên quan đến nội dung nhiệm vụ (trên cơ sở Báo cáo rà soát quan điểm, định hướng của Đảng trong lĩnh vực Công Thương đã được Ban Thường vụ Đảng ủy thông qua tại Nghị quyết số 47/ĐUB ngày 13/4/2026 về một số nội dung về công tác xây dựng pháp luật, thể chế tại Bộ Công Thương);

(2) Rà soát đầy đủ các chính sách hiện có liên quan đến nội dung nhiệm vụ (bao gồm nhưng không giới hạn ở các Chương trình, Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch);

(3) Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung nhiệm vụ;

(4) Rà soát các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hoặc các xu hướng, đòi hỏi mới của thực tiễn phải kịp thời đáp ứng;

- (5) Rà soát kinh nghiệm quốc tế có liên quan đến nội dung nhiệm vụ;

- Tổ chức tổng kết, khảo sát, đánh giá thực tiễn;

- Xác định các cơ quan, đơn vị trong, ngoài Bộ, địa phương có liên quan; hệ thống các đơn vị nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực có liên quan;

- Xác định rõ từng sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện theo từng đầu mục hồ sơ tương ứng với loại văn bản đề xuất theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 47/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho từng Lãnh đạo đơn vị; lãnh đạo tổ chức trực thuộc, chuyên viên phụ trách từng nhiệm vụ, nội dung cụ thể.

b) Báo cáo nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ lập pháp trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ cần làm rõ các nội dung cơ bản sau:

- Quan điểm, định hướng của Đảng;

- Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các vấn đề cụ thể để xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập có nguyên nhân từ pháp luật; vấn đề mới, xu hướng mới và các nội dung cần thiết khác (nếu có); thời gian dự kiến trình và thông qua;

- Nội hàm chính sách dự kiến;

- Kết quả tổng kết, khảo sát, đánh giá thực tiễn thực hiện;

- Tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị trong, ngoài Bộ, địa phương, các đơn vị nghiên cứu, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) trong lĩnh vực liên quan;

- Dự kiến kết quả từng sản phẩm đầu ra và đề xuất cho giai đoạn tiếp theo.

c) Văn bản gửi Vụ Pháp chế đề xuất nhiệm vụ lập pháp bao gồm:

- Các nội dung tại mục b) nói trên;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương.

d) Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ chủ động phối hợp, giao nhiệm vụ cho các đơn vị nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu khoa học của Bộ trong triển khai các nhiệm vụ lập pháp nói trên; tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, khoa học dữ liệu trên cơ sở khai thác các cơ sở dữ liệu của Bộ hoặc cơ sở dữ liệu được chia sẻ, dùng chung để đảm bảo các đề xuất chính sách được đánh giá tác động có tính thực chứng, trên cơ sở dữ liệu thực tế;

đ) Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ chủ động phối hợp, giao nhiệm vụ cho các đơn vị truyền thông thuộc Bộ để thực hiện truyền thông chính sách trong quá trình lấy ý kiến, trình ban hành và tổ chức thi hành các nhiệm vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để việc truyền thông chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng chịu tác động.

Thời gian thực hiện:

**- Quyết định ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai của các đơn vị:
Gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, theo dõi trước 15/7/2026.**

- Các Báo cáo, tài liệu khác: Theo lộ trình tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Chuẩn hóa, đào tạo và kiện toàn tổ chức, nhân lực nhằm nâng cao năng lực, đổi mới phương thức xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật

a) Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, nhân lực xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; nâng cao vai trò của tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế.

c) Nghiên cứu cơ chế thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi tham gia công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch về củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, nâng cao năng lực tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế và thí điểm chế định luật sư công trong ngành Công Thương theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4. Theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược

a) Vụ Pháp chế chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Ban chấp hành Đảng ủy Bộ theo yêu cầu.

b) Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện; định kỳ sơ kết trong nội bộ; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ đang triển khai, sản phẩm đầu ra, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm và kiến nghị, đề xuất.

c) Định kỳ 6 tháng, Vụ Pháp chế chủ trì tham mưu sơ kết, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chiến lược; đề xuất điều chỉnh, cập nhật nhiệm vụ trong trường hợp có thay đổi lớn về bối cảnh hoặc phát sinh yêu cầu mới từ thực tiễn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

đ) Vụ Pháp chế chủ trì tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và Chiến lược giai đoạn 2026 - 2030; đánh giá toàn diện kết quả đạt được,

hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đề xuất định hướng, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn sau năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ và cấp có thẩm quyền của Đảng theo yêu cầu.

b) Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ được đưa vào Chương trình công tác của Bộ; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, trình hồ sơ, văn bản liên quan đến nhiệm vụ tại Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB, Chiến lược và Kế hoạch này được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

c) Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí đầy đủ kinh phí, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

d) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan tham mưu kiện toàn tổ chức, nhân lực, triển khai đào tạo, bồi dưỡng, điều động, biệt phái nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

đ) Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan tổ chức truyền thông Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB, Chiến lược, Kế hoạch này và truyền thông chính sách đối với các nhiệm vụ lập pháp, nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp và xã hội.

e) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB, Chiến lược và Kế hoạch này trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; bố trí nhân lực, kinh phí và điều kiện bảo đảm thực hiện; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ phụ trách về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.

g) Trường hợp các đơn vị có thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thì đơn vị kế thừa chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB, Chiến lược và Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho Bộ Công Thương và phân bổ cho các đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN
2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 5 2 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

A. DANH MỤC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian
I	Các nhiệm vụ lập pháp thuộc Chương trình lập pháp năm 2026			
1	Sửa đổi Luật Dầu khí	Thay thế	Vụ Dầu khí và Than	Dự kiến trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ 2 năm 2026
2	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cảnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sửa đổi, bổ sung	Vụ Pháp chế, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	
3	Sửa đổi Luật Điện lực	Sửa đổi, bổ sung	Cục Điện lực	
4	Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh	Ban hành mới	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
II	Các nhiệm vụ lập pháp khác triển khai trong năm 2026			
5	Dự án Nghị quyết của Quốc hội về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án năng lượng tái tạo	Đề xuất ban hành mới	Cục Điện lực	Trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ
6	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Nghiên cứu, rà soát/Đề xuất ban hành mới	Cục Công nghiệp	Đề xuất trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ 2 năm 2026
7	Chủ trì hoặc phối hợp (trường hợp cơ quan có thẩm quyền cho phép, giao Bộ khác chủ trì xây dựng 01 luật sửa đổi các Luật trong đó có sửa đổi, bổ sung Luật	Sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	2026

	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)			
8	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật (hoặc Nghị quyết của Quốc hội) về Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển trung tâm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm quốc gia hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm ¹	Bổ sung Chương trình lập pháp 2026 hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Cục Công nghiệp	2026
9	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật (hoặc Nghị quyết của Quốc hội) quy định cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia hoặc tích hợp trong các Dự án Luật đang xây dựng ²	Bổ sung Chương trình lập pháp 2026 hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Vụ Dầu khí và Than Cục Công nghiệp	2026
III	Các nhiệm vụ lập pháp triển khai trong giai đoạn 2027 -2030			
III.A	PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI			
10	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Thương mại (lần 2). - Đề xuất hình thức, lộ trình bãi bỏ Luật Thương mại. - Hoàn thành các Báo cáo gửi Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Luật Thương mại (lần 2)”³ 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổng kết Luật Thương mại (lần 2); - Báo cáo “Nghiên cứu, từng bước bãi bỏ toàn bộ Luật Thương mại” trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ. - 01 Báo cáo Chính phủ; - 01 Báo cáo Quốc hội; 	Vụ Pháp chế; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu	<p>Trước 15/7/2026</p> <p>Trước 01/5/2027</p> <p>Trước 01/6/2027</p> <p>Trước 01/7/2027</p>
11	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về Khuyến khích phát triển hạ	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng	Cục Quản lý và Phát triển thị trường	Trước 01/3/2027

¹ Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn 01/12/2026.

² Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn Quý III/2026.

³ Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2027.

	<p>tăng thương mại</p> <p>- Đề xuất, xây dựng Luật về Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại</p>	<p>ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2028</p>	<p>trong nước</p>	<p>Trước</p> <p>01/4/2027</p>
12	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật Xúc tiến thương mại⁴</p> <p>- Đề xuất, xây dựng Luật Xúc tiến thương mại</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất cho Chương trình lập pháp 2028</p>	<p>Cục Xúc tiến thương mại</p>	<p>Trước</p> <p>01/3/2027</p> <p>Trước</p> <p>01/4/2027</p>
13	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Pháp lệnh Quản lý thị trường⁵</p> <p>- Đề xuất hoàn thiện Pháp lệnh Quản lý thị trường hoặc xây dựng Luật về Quản lý thị trường</p> <p>- Hoàn thành các Báo cáo Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Pháp lệnh Quản lý thị trường (lần 2)”.</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất cho Chương trình lập pháp 2028</p> <p>- 01 Báo cáo Chính phủ; - 01 Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội;</p>	<p>Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước</p>	<p>Trước</p> <p>01/3/2027</p> <p>Trước</p> <p>01/4/2027</p> <p>Trước</p> <p>01/6/2027</p> <p>Trước</p> <p>01/7/2027</p>
14	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý ngoại thương;⁶</p> <p>- Hoàn thành các Báo cáo Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Luật Quản lý ngoại thương (lần 2)”.</p> <p>- Đề xuất Luật sửa đổi, bổ sung một số điều hoặc Luật Quản lý ngoại thương (sửa đổi)</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- 01 Báo cáo Chính phủ; - 01 Báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội;</p>	<p>Vụ Pháp chế; Cục Xuất nhập khẩu; Cục Phòng vệ thương mại</p>	<p>Trước</p> <p>01/3/2028</p> <p>Trước</p> <p>01/6/2028</p> <p>Trước</p> <p>01/7/2028</p>

⁴ Thời hạn hoàn thành phù hợp với việc tổng kết Luật Thương mại 2005.

⁵ Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2027

⁶ Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2028.

15	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng dự án Luật về phòng vệ thương mại⁷</p> <p>- Đề xuất xây dựng dự án Luật về phòng vệ thương mại</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2029</p>	Cục Phòng vệ thương mại	<p>Trước 01/12/2027</p> <p>Trước 01/4/2028</p>
16	<p>- Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất Luật về Thương mại số hoặc nâng cấp Luật Thương mại điện tử</p> <p>- Đề xuất xây dựng/nâng cấp pháp luật về thương mại số</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Định hướng nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVII</p>	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số/Vụ Pháp chế	<p>01/4/2030</p> <p>01/5/2030</p>
III.B	PHÁP LUẬT CÔNG NGHIỆP			
17	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Địa chất và khoáng sản)⁸</p> <p>- Đề xuất nội dung sửa đổi Luật Địa chất và khoáng sản; hoặc xây dựng Luật Khoáng sản (trên cơ sở kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Địa chất và Khoáng sản)</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2028</p>	Cục Công nghiệp	<p>Trước 01/10/2026</p> <p>Trước 01/12/2026</p>
18	<p>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp⁹</p> <p>- Đề xuất, xây dựng Luật về khuyến khích, phát triển</p>	<p>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</p> <p>- Văn bản đề xuất gửi Vụ</p>	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp	<p>Trước 01/12/2026</p> <p>Trước</p>

⁷ Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 1/7/2029. Tuy nhiên, để đồng bộ với nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát và sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương, tiến độ đồng thời với Luật Quản lý ngoại thương.

⁸ Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16, nhiệm vụ số 14 “Nghiên cứu, rà soát Luật Địa chất và khoáng sản” thuộc mục III Phụ lục I đang yêu cầu thời hạn hoàn thành năm 2026 với thời hạn báo cáo của Chính phủ là 15/01/2027.

⁹ Chưa có trong Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16. Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn trong năm 2026.

	không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp	Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2028		01/3/2027
19	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật Khuyến khích, phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp ¹⁰ - Đề xuất, xây dựng Luật Khuyến khích, phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua. - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp năm 2029	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp	Trước 01/3/2028 Trước 01/5/2028
20	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Công nghiệp trọng điểm liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam. - Đề xuất, xây dựng Luật về cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù khuyến khích phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua. - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2029	Cục Công nghiệp	Trước 01/12/2028 Trước 01/6/2029
III.C	PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LƯỢNG			
21	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 ¹¹	Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất phương án thay thế Nghị quyết của Quốc hội hoặc tích hợp vào Luật Điện lực	Cục Điện lực	Trước 01/5/2030
22	Nghiên cứu, rà soát pháp luật về năng lượng hướng tới xây dựng Luật về Năng lượng quốc gia hoặc Luật về Chính sách an ninh năng lượng quốc gia	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về Năng lượng quốc gia hoặc Luật về Chính sách an ninh năng lượng quốc gia	Vụ Dầu khí và Than	Trước 01/5/2030
IV	Sơ kết, tổng kết, xây dựng Kế hoạch, Chương trình, Định hướng lập pháp			

¹⁰ Chưa có trong Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16.

¹¹ Điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội.

23	Đề xuất bổ sung Định hướng nhiệm kỳ Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030	Văn bản kiến nghị bổ sung các nội dung nhiệm vụ	Vụ Pháp chế	2026 (trên cơ sở đề nghị của Quốc hội, Chính phủ)
24	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI tại Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất Danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
25	Đề xuất các nhiệm vụ lập pháp trong Chương trình lập pháp hằng năm	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất nhiệm vụ lập pháp	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Hằng năm
26	Xây dựng Kế hoạch soạn thảo chi tiết nhiệm vụ lập pháp	Kế hoạch soạn thảo chi tiết trình cấp có thẩm quyền thông qua	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Theo Chương trình lập pháp
27	Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của UBTVQH được thông qua	Kế hoạch triển khai thi hành trình cấp có thẩm quyền thông qua	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Khi văn bản được thông qua
28	Sơ kết/tổng kết/đánh giá hiệu quả của Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của UBTVQH sau ban hành	Nghiên cứu, rà soát/Sơ kết/ theo dõi, đánh giá sau ban hành	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Hằng năm
29	Sơ kết, tổng kết Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, nghiên cứu xây dựng Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVII	Nghiên cứu, rà soát/Tổng kết	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2028-2030
30	Sơ kết định kỳ việc thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo sơ kết	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Hằng năm

31	Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026-2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2031-2035	Báo cáo tổng kết; dự thảo Kế hoạch giai đoạn tiếp theo	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2030
V	Các nhiệm vụ đối với văn bản dưới luật			
32	Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ngành Công Thương gắn với Kết luận số 09-KL/TW, Kết luận số 17-KL/TW và yêu cầu tinh gọn cấu trúc pháp luật	Rà soát/ đề xuất danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
33	Tích hợp Kế hoạch xây dựng VBQPPL của Bộ Công Thương vào Chương trình công tác năm của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch và Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Định kỳ/Đợt xuất
34	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
35	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết quả Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ngành Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất Danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
36	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết 66.6/2025/NQ-CP ngày 28/10/2025 của Chính phủ quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc trong giao quyền phê duyệt một số nội dung trong hoạt động dầu khí	Tích hợp vào Luật Dầu khí (sửa đổi)	Vụ Dầu khí và Than	2026-2027
37	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ các VBQPPL chịu tác động bởi các Nghị quyết của Chính	Đề xuất sửa đổi, bổ sung/ thay thế/ bãi bỏ	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027

	phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và điều kiện đầu tư kinh doanh			
38	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
39	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 37/2025/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
40	Nghiên cứu, rà soát Thông tư số 47/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Vụ Pháp chế	2026-2027
41	Nghiên cứu, rà soát các Nghị định “không đầu”, gồm:	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất phương án thay thế hoặc chấm dứt sự tồn tại của Nghị định “không đầu”.	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2026/NĐ-CP)		Cục Công nghiệp	
	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về		Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi	

	khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP)		xanh và Khuyến công	
	Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP)		Cục Công nghiệp	
	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
	Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý cụm công nghiệp		Cục Công nghiệp	
	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP)		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ Về kinh doanh khí		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
42	Nghiên cứu, rà soát các Quyết định/Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất phương án thay thế hoặc bãi bỏ	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
43	Rà soát, hoàn thiện các lĩnh vực xử phạt hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
44	Nghiên cứu, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa	Các đơn vị theo chức	2026-2030

	trong ngành, lĩnh vực Công Thương	đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	năng, nhiệm vụ	
45	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	Rà soát, ban hành Thông tư bãi bỏ một số VBQPPL	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030 (Hàng năm)
VI	Đề án, kế hoạch thực hiện các giải pháp hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương			
46	Đề án củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực, chức năng, nhiệm vụ và chế độ, chính sách của các tổ chức pháp chế ngành Công Thương giai đoạn đến 2030 (Quyết định số 2985/QĐ-BCT)	(1) Hoàn thiện Đề án theo hướng tích hợp công tác triển khai Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công; (2) Nghiên cứu, tiến tới thực hiện tập trung hóa, chuyên nghiệp hóa công đoạn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo mô hình “hạt nhân - mạng lưới - chuyên gia”; (3) Tích hợp kết quả của Đề án tăng cường công tác thi hành pháp luật	Vụ Pháp chế	2026-2030
47	Đề án Nâng cao hiệu quả và năng lực thực thi pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính của ngành Công Thương giai đoạn 2025 – 2030 (Quyết định số 2725/QĐ-BCT)	Tiếp tục triển khai theo hướng tăng khả năng phản ứng của pháp luật chuyên ngành	Vụ Pháp chế	2026-2030
48	Đề án Nâng cao năng lực tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư	Tiếp tục nâng cao năng lực tham gia giải	Vụ Pháp chế	2026-2030

	quốc tế trong lĩnh vực Công Thương giai đoạn 2025-2030 (Quyết định số 2994/QĐ-BCT)	quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong lĩnh vực Công Thương		
49	Xây dựng nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ quản lý, điều hành	Tích hợp nội dung theo dõi, đánh giá, quản lý tiến độ và rủi ro hoạt động xây dựng văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2026-2030
50	Triển khai Hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ đến năm 2028	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 05 năm	Vụ Pháp chế; Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ	2028-2029